

Bản án số: 06/2026/HC-PT

Ngày: 23-01-2026

V/v: “*“Khiếu kiện Quyết định hành
chính liên quan đến việc tái định cư khi
Nhà nước thu hồi đất ”*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Tấn Long

Các Thẩm phán: ông Đinh Phước Hòa
bà Trần Thị Kim Liên

- *Thư ký phiên tòa:* ông Trương Quốc Lập, Thư ký Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* ông Lê Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 57/2025/TLPT-HC ngày 01 tháng 10 năm 2025 về “*Khiếu kiện quyết định hành chính liên quan đến việc tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 10/2025/HC-ST ngày 05 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Huế bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 354/2026/QĐ-PT ngày 07 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

1- Người khởi kiện: ông Võ Công C, sinh năm 1942; địa chỉ: Tổ G, khu V, phường A, quận T, thành phố H (nay là phường A, thành phố H).

Người đại diện theo ủy quyền: ông Trần Văn T1, sinh năm 1965; địa chỉ: Số G đường L, phường T, quận P, thành phố H (Nay là phường P, thành phố H); địa chỉ liên lạc: Số A đường P, phường P, thành phố H; (theo Văn bản ủy quyền ngày 10/3/2020 tại Văn phòng C2); vắng mặt.

2- Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường A, thành phố H (kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Ủy ban nhân dân quận T). Địa chỉ: Số F đường H, phường A, thành phố H; có đơn xin xét xử vắng mặt.

3- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập:

+ Ông Võ Công K, sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ G, khu V, phường A, quận T, thành phố Huế. (Nay là phường A, thành phố H).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Võ Công K (Theo Văn bản ủy quyền ngày 22/5/2023 tại Văn phòng C2): ông Hoàng Trọng Quốc T2, sinh năm 1987; địa chỉ: Số A đường L, phường T, quận P, thành phố H; (Nay là phường P, thành phố H); vắng mặt.

+ Bà Võ Thị Thùy T3, sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ G, khu V, phường A, quận T, thành phố H, (nay là phường A, thành phố H)

Người đại diện theo ủy quyền (theo Văn bản ủy quyền ngày 22/5/2023 tại Văn phòng C2): Bà Hoàng Thị Thanh T4, sinh năm 1997; địa chỉ: thôn M, xã P, huyện P, thành phố H. (Nay là phường M, thành phố H); vắng mặt.

4- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Võ Thị L; địa chỉ: Tổ I, khu V, phường B, thành phố Q, tỉnh Bình Định. (Nay là phường Q, tỉnh Bình Định).

+ Ông Nguyễn D, ông Nguyễn C1, bà Nguyễn Thị G, bà Nguyễn Thị K1, cùng địa chỉ: Kiệt E D, tổ A, khu V, phường A, quận T, thành phố H. (Nay là phường A, thành phố H); địa chỉ liên lạc: Số H N, phường A, quận T, thành phố H. (Nay là phường A, thành phố H). Ông C1 có mặt.

+ Bà Đoàn Thị L1, bà Đoàn Thị Phương T5; cùng địa chỉ: thôn T, phường D, quận T, thành phố H. (Nay là phường D, thành phố H); đều có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Trần Thị Anh P. Địa chỉ: Số E Kiệt A P, phường T, thành phố H; có mặt.

+ Bà Đoàn Thị B, bà Đoàn Thị V, ông Đoàn Đ; cùng địa chỉ: thôn T, phường D, quận T, thành phố H (nay là phường D, thành phố H); địa chỉ liên lạc: Số B N, phường A, quận T, thành phố H. (Nay là phường A, thành phố H). Bà B có mặt.

+ Ông Nguyễn L2; địa chỉ: Số B đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Nay là phường T, tỉnh Đắk Lắk).

5. Người kháng cáo: ông Nguyễn C1, bà Đoàn Thị L1, bà Đoàn Thị B, bà Đoàn Thị Phương T5, bà Nguyễn Thị K1; cùng ủy quyền cho bà Trần Thị Thanh T6, sinh năm 2000, nơi cư trú: phường H, thành phố Đà Nẵng; (Văn bản ủy quyền ngày 20-11-2025); có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Theo bản án sơ thẩm, nội dung tóm tắt theo trình bày của đương sự:

** Theo đơn khởi kiện, người khởi kiện là ông Võ Công C và người đại diện theo ủy quyền là ông Trần Văn T1 thống nhất trình bày:*

Nguồn gốc thửa đất có diện tích 6 sào 10 thước 2 tấc tương ứng 3.320m², nhà tự xây dựng năm 1975 là của Cụ Võ S, có Trích lục phó bản cấp năm 1957,

thể hiện loại đất khô, tại bản đồ 202 thuộc thửa 32, tờ 45, diện tích 3.143m² do ông Võ Công C đăng ký đất vườn. Cụ S có các con là ông Võ Công C, bà Võ Thị Q, bà Võ Thị V1, Võ Thị L, Võ Thị T7, Võ Thị N, Võ Công L3. Trong số những người con của cụ Võ S có một số người đã chết. Sau khi cụ S chết, ông Võ Công C tiếp tục quản lý, sử dụng thửa đất trên.

Để thực hiện Dự án Đại học H, giai đoạn I tại phường A, thành phố H, Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) thành phố H đã ban hành Quyết định thu hồi thửa đất trên. UBND thành phố H đã ban hành các Quyết định sau: Quyết định số 759/QĐ-UBND ngày 17/2/2016; Quyết định số 740/QĐ-UBND ngày 17/2/2016; Quyết định số 758/QĐ-UBND ngày 17/2/2016 về việc giao đất ở cho các đồng thừa kế của ông Võ S các lô đất tọa lạc tại Khu tái định cư phục vụ giải tỏa Đại học H, phường A, thành phố H gồm: Lô đất số D.19, diện tích 97,5m²; Lô số D.18, diện tích 97,5m²; Lô đất số D.20, diện tích 163m².

Ông Võ Công C đã khiếu nại, đề nghị UBND thành phố H điều chỉnh đối tượng được giao đất tái định cư từ cấp cho các đồng thừa kế của ông Võ S sang cấp trực tiếp cho ông C và con trai ông là ông Võ Công K, cùng con gái ông là bà Võ Thị Thùy T3, là những người đang trực tiếp bị mất chỗ ở khi Nhà nước thu hồi đất. Tại thửa đất bị thu hồi gồm có hộ gia đình ông C và hộ gia đình hai con ông C là vợ chồng ông Võ Công K, vợ chồng bà Võ Thị Thùy T3 cùng sinh sống. Tuy nhiên, quá trình thu hồi đất, UBND thành phố H không cấp đất tái định cư cho gia đình ông C và các con ông là ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông và các con ông nhưng không được Ủy ban nhân dân thành phố H chấp nhận đơn khiếu nại.

Giai đoạn từ năm 2013 - 2015, dự án đã có các diễn biến như sau: Trung tâm Phát triển quỹ đất có tờ trình đề xuất UBND thành phố H xem xét cho phép ông Võ Công C được thực hiện việc xây dựng công trình nhà ở tại lô đất số: D20 tại khu tái định cư Đ để ở và thờ ông bà tổ tiên, các Liệt sĩ hiện đang được thờ tự tại nhà bị Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án. UBND thành phố đã ban hành công văn số: 2770/UBND-GPMB ngày 03/8/2018 về việc truyền đạt ý kiến chấp thuận ý kiến của Trung tâm Phát triển quỹ đất. Thực tế, ông C đã tháo dỡ nhà, bàn giao mặt bằng kịp thời cho Trung tâm Phát triển quỹ đất đúng thời gian theo thỏa thuận. Từ đó đến nay, ông C đang trực tiếp quản lý ngôi nhà do ông C bỏ tiền ra xây dựng vào mục đích để ở và thờ tổ tiên, các liệt sĩ tại Lô đất D20, hai lô đất còn lại là D18, D19 ông C và các con đã xây dựng xong phần móng nhà, mục đích để làm nhà ở cho hộ gia đình hai con. Căn cứ Nghị định số 69 và 47/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết về thu hồi đất và Quyết định số 928/2008 ngày 16/4/2008; Quyết định số 18/2011 ngày 01/6/2011; Quyết định số 46/2014 ngày 05/8/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh T (nay là thành phố H) quy định chi tiết khi nhà nước thu hồi đất, bồi thường, bố trí tái định cư để bố trí đất cho gia đình ông mới đảm bảo khách quan đúng pháp luật.

Ngày 18/5/2017, ông Võ Công C khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy các Quyết định số 759/QĐ-UBND ngày 17/2/2016; Quyết định số 740/QĐ-UBND ngày 17/2/2016; Quyết định số 758/QĐ-UBND ngày 17/2/2016 về việc giao đất ở cho

các đồng thừa kế của ông Võ S và Công văn số 1999/UBND-NĐ ngày 08/7/2016 của UBND thành phố về việc trả lời đơn của ông Võ Công C.

Ngày 22/11/2024, người khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện có Đơn sửa chữa nội dung khởi kiện với nội dung: rút lại yêu cầu khởi kiện đối với lô đất số: D20, diện tích 163m², tọa lạc tại khu tái định cư phục vụ giải tỏa Đại học H, phường A, thành phố H theo Quyết định số: 759/QĐ-UBND ngày 17/02/2016 của UBND thành phố H về việc giao đất cho các đồng thừa kế của ông Võ S; rút lại nội dung kiến nghị Tòa án có ý kiến đối với UBND thành phố H cấp lô đất nêu trên cho gia đình ông C để làm đất tái định cư. Vì theo hồ sơ vụ án, trước đó khi Nhà nước thực hiện một dự án khác đã cấp 01 lô đất tái định cư cho ông C. Do vậy, yêu cầu xin cấp tái định cư là không phù hợp quy định pháp luật. Riêng yêu cầu cấp đất tái định cư cho ông Võ Công K, bà Võ Thị Thùy T3, các ông bà này đã có yêu cầu độc lập và đã được Tòa án ra thông báo thụ lý. Người khởi kiện không có đề nghị gì khác, đồng thuận với yêu cầu độc lập của những người này, không có ý kiến tranh chấp.

** Người bị kiện là UBND quận T, thành phố H (nay là Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường A, thành phố H) trình bày:*

Liên quan đến yêu cầu khởi kiện của ông Võ Công C đối với trường hợp ông, bà Nguyễn M - Võ Thị Q và ông, bà Nguyễn C1 - Đoàn Thị N1: thuộc dự án xây dựng Đại học H vào năm 2007, Ủy ban có ý kiến như sau:

- Về nguồn gốc thửa đất của ông, bà Nguyễn M - Võ Thị Q: Đất do ông, bà để lại không có giấy tờ, nhà do ông bà Nguyễn M - Võ Thị Q xây dựng năm 1983. Tại bản đồ 202 thuộc thửa 36 và một phần thửa 32 tờ bản đồ số 45 (theo xác nhận của UBND phường A tại Tờ khai nguồn gốc sử dụng đất ngày 16/4/2007).

- Về nguồn gốc thửa đất của ông, bà Nguyễn C1 - Đoàn Thị N1: Đất do ông, bà để lại không có giấy tờ, nhà do ông, bà Nguyễn M - Võ Thị Q xây dựng năm 1983. Tại bản đồ 202 thuộc thửa 36 tờ bản đồ số 45 (theo xác nhận của UBND phường A tại Tờ khai nguồn gốc sử dụng đất ngày 16/4/2007).

Ngày 05/6/2007, Phòng T8 có Công văn số 125/PTNMT về thẩm định điều kiện đền bù thiệt hại về đất xây dựng trường Đại học K2 và tái định cư Đại học H tại phường A, thành phố H, trong đó, ông bà Nguyễn M (chết) – Võ Thị Q được đền bù 200m² đất ở và ông, bà Nguyễn C1 - Đoàn Thị N1 được đền bù 247,4m² đất vườn liền kề.

Ngày 09/7/2007, UBND thành phố H ban hành Quyết định số 948/QĐ-UBND về phê duyệt giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất công trình kiến trúc và cây trồng cho các hộ gia đình cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng Đại học Kinh tế - Đại học H; trong đó, giá trị bồi thường hỗ trợ của bà Võ Thị Q và ông Nguyễn C1 thể hiện tại số thứ tự 1 và 2 của phụ lục (kèm theo bản photo Quyết định số 948/QĐ-UBND và phụ lục).

Ngày 26/9/2012, UBND thành phố H ban hành Quyết định số 4285/QĐ-UBND về phê duyệt giá trị điều chỉnh bổ sung về đất và tài sản cho các hộ gia đình cá nhân; trong đó, giá trị bồi thường hỗ trợ điều chỉnh bổ sung của bà Võ Thị

Q và ông Nguyễn C1 thể hiện tại số thứ tự 1 và 2 của phụ lục (kèm theo bản photo Quyết định số 4285/QĐ-UBND và phụ lục).

- Về tái định cư: Ông Nguyễn C1 được bố trí 1 lô tái định cư ký hiệu L30, diện tích 130,5m² tại khu Q, phường A (ngày 14/01/2013 UBND thành phố H đã ban hành Quyết định giao đất tái định cư cho ông Nguyễn C1).

Bà Võ Thị Q được bố trí 01 lô tái định cư ký hiệu L31, diện tích 125,4m² tại khu Q, phường A (ngày 14/01/2013 UBND thành phố H đã ban hành Quyết định giao đất tái định cư cho bà Q).

Việc bố trí tái định cư cho các hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng tại thời điểm năm 2007 căn cứ vào Điều 4 Quyết định số 3721/2005/QĐ-UBND ngày 01/11/2005 của UBND tỉnh về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng và mục đích phát triển kinh tế.

Trường hợp ông, bà Nguyễn M - Võ Thị Q và ông bà Nguyễn C1 - Đoàn Thị N1 bị ảnh hưởng bởi dự án và là đối tượng bị di chuyển chỗ ở do đó việc bố trí tái định cư cho ông, bà Nguyễn M - Võ Thị Q và ông, bà Nguyễn C1 – Đoàn Thị N1 là đúng quy định.

- Về nguồn gốc nhà đất của ông Võ Công C đang sử dụng: ông Võ Công C đang sử dụng đất của ông Võ S (bố của ông Võ Công C) để lại có trích lục địa bộ P1 bản cấp cho ông Võ S diện tích 6 sào 10 thước 2 tấc (3.320m²), tại bản đồ 202 thuộc thửa 32, tờ 45 diện tích 3.143m² do ông Võ Công C đăng ký đất vườn, nhà do bố mẹ ông C xây dựng từ năm 1957 (Căn cứ xác nhận của UBND phường A tại tờ khai nguồn gốc sử dụng đất và bản trích lục Phó bản do ông Võ Công C cung cấp).

- Quá trình thu hồi, bố trí tái định cư:

+ Dự án đường vào Công viên nước N (nay là đường H) năm 2003: ông Võ Công C được đền bù diện tích đất 1.781m², trong đó: đền bù 300m² đất ở và 1.481m² đất nông nghiệp liền kề tại Quyết định số 555/QĐ-UBND ngày 03/3/2003 của UBND tỉnh, đồng thời cấp cho ông Võ Công C 01 lô đất tái định cư có ký hiệu B4, diện tích 210m² tại khu quy hoạch tái định cư công viên nước N, xóm G - xã T, thành phố H (nay là phường A, thành phố H).

+ Dự án xây dựng Đại học H bước 2, giai đoạn 1 năm 2013: Thửa đất ông Võ Công C và các đồng thừa kế của ông Võ S đang sử dụng bị thu hồi 1.317,9m². Trong đó được bồi thường 700m² đất ở và 617,9m² đất nông nghiệp liền kề cho các đồng thừa kế của ông Võ S (Do đã bồi thường 300m² đất ở tại dự án đường vào Công viên nước N).

Ngày 27/12/2013, UBND thành phố H ban hành Quyết định số 8023/QĐ-UBND về việc phê duyệt giá trị bồi thường hỗ trợ về đất và tài sản cho các hộ gia đình cá nhân. Trong đó, các đồng thừa kế của ông Võ S được bồi thường, hỗ trợ với tổng số tiền 2.075.248.000 đồng.

Ngày 05/10/2015, UBND thành phố H ban hành Quyết định số 7048/QĐ-UBND về phê duyệt giá trị bồi thường hỗ trợ bổ sung, trong đó, các đồng thừa kế của ông Võ S được bồi thường hỗ trợ bổ sung với tổng số tiền 2.580.868.000 đồng.

Đối tượng bị thu hồi đất là các đồng thừa kế của ông Võ Sung . Đồng thời, Ông Võ Công C người trực tiếp bị mất chỗ ở đã được bố trí một lô đất có ký hiệu B4, diện tích 210m² tại khu quy hoạch tái định cư công viên nước N, xóm G - xã T, thành phố H (nay là phường A, thành phố H). Do đó, các đồng thừa kế của ông Võ S được bố trí thêm 03 lô tái định cư tại khu tái định cư phục vụ giải tỏa Đại học H, phường A, thành phố H do diện tích bị thu hồi lớn hơn hai lần hạn mức đất ở, cụ thể: Lô D20 diện tích 163m²; Lô D19 diện tích 97,5m² và Lô D18 diện tích 97,5m² là đúng với quy định tại điểm c khoản 2 điều 35 Quyết định số 18/2011/QĐ-UBND ngày 01/6/2011 của UBND tỉnh quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh.

Điểm c Khoản 2, điều 35 Quyết định số 18/2011/QĐ-UBND ngày 01/6/2011 của UBND tỉnh quy định:

“2. Trường hợp đất ở bị thu hồi lớn hơn hạn mức giao đất ở thì UBND cấp có thẩm quyền căn cứ vào quỹ đất, quỹ nhà và tình hình thực tế của địa phương để xem xét, quyết định giao thêm một phần diện tích đất ở hoặc bố trí thêm nhà tái định cư cho người bị thu hồi đất theo đề nghị của tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, đảm bảo theo nguyên tắc sau:

c) Diện tích thu hồi từ 05 (năm) lần hạn mức giao đất ở tại địa phương trở lên được giao thêm 03 (ba) lô đất tái định cư hoặc mua, thuê thêm 03 (ba) căn hộ tái định cư”.

Từ những căn cứ pháp lý trên, việc UBND thành phố bố trí thêm 3 lô đất tái định cư cho các đồng thừa kế của ông Võ S tại các Quyết định: Quyết định số 759/QĐ-UBND ngày 17/2/2016; Quyết định số 740/QĐ- UBND ngày 17/2/2016; Quyết định số 758/QĐ-UBND ngày 17/2/2016 về việc giao đất cho các đồng thừa kế của ông Võ S và việc trả lời cho ông Võ Công C tại Công văn số 1999/UBND-ND ngày 08/7/2016 là đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

** Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập là ông Võ Công K và của người đại diện theo ủy quyền là ông Hoàng Trọng Quốc T2:*

Theo quy định tại Điều 19 Nghị định số: 69/2009 của Chính phủ về hỗ trợ tái định cư: *“Đối với hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất ở mà không có chỗ ở nào khác thì được giao đất ở hoặc nhà ở tái định cư”*; Điều 35 Quyết định 18/2011 của UBND tỉnh T quy định: *“Cấp đất tái định cư cho hộ gia đình, cá nhân phải di chuyển chỗ ở mà không có chỗ ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất bị thu hồi”*.

Tại thời điểm Nhà nước thu hồi đất, gia đình ông K đang trực tiếp sinh sống tại thửa đất bị thu hồi, được Công an phường A xác nhận, hậu quả là gia đình ông

K bị mất chỗ ở, không có chỗ ở nào khác tại phường A. Theo quy định của pháp luật, gia đình ông K phải được UBND thành phố H xem xét cấp đất tái định cư. Nhưng UBND thành phố H lại ra quyết định giao đất tái định cư cho các đồng thừa kế của ông Võ S là không đúng. Vì tại thời điểm thu hồi đất, không có điều khoản pháp luật nào quy định cấp đất tái định cư cho các đồng thừa kế và những người đồng thừa kế của ông Võ S cũng không trực tiếp sinh sống tại thửa đất trên.

Ngoài ra, theo quy định tại khoản 3, Điều 35 Quyết định số: 18/2011 của UBND tỉnh T quy định: *“Trong hộ gia đình có nhiều thế hệ (nhiều cặp vợ chồng) cùng chung sống, đủ điều kiện tách hộ hoặc có nhiều hộ gia đình có chung quyền sử dụng một thửa đất ở bị thu hồi thì ngoài tiêu chuẩn đã bố trí tái định cư cho hộ chính theo quy định (một lô đất tái định cư hoặc một căn hộ tái định cư), Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền căn cứ vào quỹ đất, quỹ nhà và tình hình thực tế của địa phương để xem xét, quyết định giao thêm một phần diện tích đất ở hoặc bố trí thêm nhà tái định cư cho các hộ còn lại trong hộ gia đình (gọi là hộ phụ)”*.

Khi Nhà nước thực hiện dự án, ông Nguyễn C1 (con ông M, bà Q) là người không được bồi thường về đất khi Nhà nước thực hiện dự án và thu hồi đất của ông Nguyễn M – bà Đặng Thị Q1. Ông C1 là người trực tiếp sinh sống tại thửa đất bị thu hồi, bị mất chỗ ở, UBND thành phố Huế giao 01 lô đất tái định cư là đúng theo quy định của pháp luật. Đối chiếu tình trạng pháp lý của ông Nguyễn C1 nhận thấy hoàn toàn giống trường hợp gia đình ông K nhưng gia đình ông K lại không được giao đất tái định cư. Đây là một sự áp dụng pháp luật thiếu công bằng của UBND thành phố H, làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của gia đình ông K. Do đó, ông K yêu cầu xem xét hủy Quyết định của UBND thành phố H về việc giao đất tái định cư cho các đồng thừa kế của ông Võ S, đề nghị Tòa án buộc UBND thành phố H cấp lô đất số: D19 tại Khu tái định cư P Huế, phường A cho ông Võ Công K.

** Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập là bà Võ Thị Thùy T3 và của người đại diện theo ủy quyền là bà Hoàng Thị Thanh T4:*

Thống nhất với ý kiến khởi kiện của ông Võ Công C và yêu cầu độc lập của ông Võ Công K. Bà T3 yêu cầu xem xét hủy Quyết định của UBND thành phố H về việc giao đất tái định cư cho các đồng thừa kế của ông Võ S, đề nghị Tòa án buộc UBND thành phố H cấp lô đất số: D.18 tại Khu tái định cư phục vụ giải tỏa Đại học H, phường A cho bà Võ Thị Thùy T3.

** Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác:*

- Ông Nguyễn L2: Ông L2 là chồng của bà Đoàn Thị G1 (tức L4, chết ngày 13/10/2013), bà L4 là cháu ngoại của ông Võ S, mẹ của bà L4 là bà Võ Thị V1, là chị ruột của ông Võ Công C. Bà V1 đã chết từ lâu. Nay, việc ông C khởi kiện UBND thành phố, ông L2 nhận thấy là mình không có liên quan gì trong vụ án này và do điều kiện tuổi già, ở xa nên đề nghị Tòa án không triệu tập và xin xét xử vắng mặt ông L2 theo quy định pháp luật.

- Bà Võ Thị L: Đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Võ Công C và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bà.

- Bà Đoàn Thị L1: Bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Võ Công C, bởi nguồn gốc thửa đất bị thu hồi là của ông ngoại bà (tức ông Võ S). Do đó, việc UBND thành phố H cấp đất tái định cư cho các đồng thừa kế của ông Võ S là đúng quy định pháp luật.

- Bà Đoàn Thị Phương T5: Bà là con gái của bà Võ Thị V1 (con gái của ông Võ S). Bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Võ Công C, bởi nguồn gốc thửa đất bị thu hồi là của ông ngoại bà.

- Ông Nguyễn C1: Ông là con trai của bà Võ Thị Q (con gái của ông Võ S). Ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Võ Công C, bởi nguồn gốc thửa đất bị thu hồi là của ông ngoại ông tạo lập. Do đó, việc UBND thành phố H cấp đất tái định cư cho các đồng thừa kế của ông Võ S là đúng quy định pháp luật.

Kết quả xem xét thẩm định tại chỗ cho thấy: Thửa đất số: 950 (D.20); tờ bản đồ số: 38; Diện tích: 163.0m², tọa lạc tại: Khu tái định cư P, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, có kết cấu nhà hai tầng kiên cố, nhà này vợ chồng ông C đang ở với vợ chồng ông Võ Công K;

Thửa đất số: 949 (D.19); Tờ bản đồ số: 38; Diện tích 97.5m² và Thửa đất số: 948 (D.18); Tờ bản đồ số: 38; Diện tích 97.5m², đều tọa lạc tại: Khu tái định cư P, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, hai thửa đất này có móng nhà kiên cố.

[2] Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 10/2025/HC-ST ngày 05 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Huế đã quyết định:

“Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; Điều 116; khoản 2 Điều 173; điểm b khoản 2 Điều 193; Điều 204; Điều 206; Điều 348 Luật tổ tụng hành chính 2015; khoản 1 Điều 19 Nghị định 69/2009 ngày 13/8/2009 của Chính phủ; điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ; khoản 2 Điều 4 Quyết định số 3721/2005/QĐ-UBND ngày 01/11/2005; khoản 1 và khoản 2 Điều 9 Quyết định số 37/2018/QĐ-UBND ngày 19/06/2018 của UBND tỉnh T ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Công C và toàn bộ yêu cầu độc lập của ông Võ Công K, bà Võ Thị Thùy T3, tuyên hủy các Quyết định hành chính sau của Ủy ban nhân dân thành phố H (nay là Ủy ban nhân dân quận T, thành phố H):

- Quyết định số 740/QĐ-UBND ngày 17/02/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố H về việc giao đất ở cho các đồng thừa kế của ông Võ S, Lô đất số

D.19, diện tích 97,5m², tọa lạc tại Khu tái định cư phục vụ giải tỏa Đại học H, phường A, thành phố H;

- Quyết định số 758/QĐ-UBND ngày 17/02/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố H về việc giao đất ở cho các đồng thừa kế của ông Võ S, Lô đất số D.18, diện tích 97,5m², tọa lạc tại Khu tái định cư phục vụ giải tỏa Đại học H, phường A, thành phố H;

- Công văn số 1999/UBND-ND ngày 08/7/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố H về việc trả lời đơn của ông Võ Công C.

Buộc Ủy ban nhân dân thành phố H (nay là Ủy ban nhân dân quận T, thành phố H) thực hiện nhiệm vụ công, ban hành lại các Quyết định trên theo đúng đối tượng được cấp đất tái định cư, cụ thể là cấp cho ông Võ Công K Thừa đất số: 949 (D.19); Tờ bản đồ số: 38; Diện tích 97.5m², tọa lạc tại Khu tái định cư P, phường A, thành phố H; cấp cho bà Võ Thị Thùy T3 Thừa đất số: 948 (D.18); Tờ bản đồ số: 38; Diện tích 97.5m², tọa lạc tại Khu tái định cư P Huế, phường A, thành phố H theo đúng quy định pháp luật (có họa đồ kèm theo).

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của ông Võ Công C về yêu cầu hủy Quyết định số: 759/QĐ-UBND ngày 17/02/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố H về việc giao đất cho các đồng thừa kế của ông Võ S đối với Lô D, diện tích 163m², tọa lạc tại khu tái định cư phục vụ giải tỏa Đại học H, phường A, thành phố H.”

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí thẩm định tại chỗ, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[3] Kháng cáo:

Ngày 11/6/2025, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn C1, bà Đoàn Thị L1, bà Đoàn Thị B, bà Đoàn Thị Phương T5, bà Nguyễn Thị K1 kháng cáo, Đơn kháng cáo có cùng nội dung đề nghị sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 10/2025/HC-ST ngày 05 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Huế, theo hướng không chấp nhận đơn khởi kiện của ông Võ Công C.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người đại diện của những người kháng cáo đều giữ nguyên nội dung kháng cáo, trình bày ý kiến cho rằng việc Nhà nước giao 03 lô đất Tái định cư cho hộ ông Võ S là đúng, vì là đất của ông S, nay ông S chết nên những người thừa kế được hưởng. Hộ gia đình ông C đã được giao đất Tái định cư diện tích 210m² tại Dự án đường vào Công viên nước N (nay là đường H) năm 2003. Như vậy, gia đình ông C đã di chuyển chỗ ở mới, theo dự án thu hồi đất vào năm 2003. Nay nhà nước tiếp tục thu hồi đất còn lại của ông Võ S theo dự án Dự án xây dựng Đại học Huế bước 2, giai đoạn 1 năm 2013; từ trước đến nay trong gia đình ông S thì ai cũng được giao đất tái định cư, chỉ có bà Đoàn Thị L1 (con bà Võ Thị V1) cũng thực tế ở trên đất bị thu hồi nhưng không được giao đất tái định cư. Khi bà L1 khiếu nại thì được trả lời tại Công văn số 321/TTPTQĐ – GPMB ngày 07-3-2016 là đã giao đất Tái định cư chung cho đồng thừa kế ông Võ S 03 lô đất. Nay bản

án sơ thẩm sửa việc giao đất tái định cư của Nhà nước để chuyển sang giao đất tái định cư cho riêng 02 người con của ông C là không hợp lý.

Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án, về trình tự, thủ tục giải quyết thì Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân thủ đúng quy định của Luật tố tụng hành chính. Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Công C là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn C1, bà Đoàn Thị L1, bà Đoàn Thị B, bà Đoàn Thị Phương T5, bà Nguyễn Thị K1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra, kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: đây là phiên tòa phúc thẩm được mở lần 3, người kháng cáo có mặt; người khởi kiện, người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều đã có ý kiến trình bày trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của những đương sự nêu trên không làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những đương sự trên.

[2] Về đối tượng khởi kiện:

Dự án Đại học H bước 2, giai đoạn I tại phường A, thành phố H, là dự án vì mục đích phát triển kinh tế - xã hội - giáo dục, vì lợi ích quốc gia công cộng, do đó UBND thành phố H ban hành các Quyết định số 759/QĐ-UBND, Quyết định số 740/QĐ-UBND, Quyết định số 758/QĐ-UBND về việc giao đất ở cho các đồng thừa kế của ông Võ S theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 66, điểm a khoản 3 Điều 69 Luật đất đai năm 2013. Sau khi nhận được đơn kiến nghị của ông Võ Công C, UBND thành phố H đã ban hành Công văn số 1999 trả lời đơn trong thời hạn. Người khởi kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã yêu cầu xem xét huỷ các Quyết định hành chính nêu trên, thay đổi việc cấp đất tái định cư từ việc giao đất ở cho các đồng thừa kế của ông Võ S, sang cho ông Võ Công K, bà Võ Thị Thùy T3.

[2.]. Xem xét tính có căn cứ pháp lý của các Quyết định hành chính bị khởi kiện:

Về nguồn gốc thửa đất thu hồi theo Dự án Đại học H bước 2, giai đoạn I tại phường A là của ông Võ S (bố đẻ của ông Võ Công C) để lại có Trích lục địa bộ P1 bản cấp cho ông Võ S diện tích 6 sào 10 thước 2 tấc (3.320m²); tại bản đồ 202 thể hiện thuộc thửa 32, tờ bản đồ số 45, diện tích 3.143m² do ông Võ Công C đăng ký đất vườn, nhà do bố mẹ ông C xây dựng từ năm 1957 (Căn cứ xác nhận của UBND phường A tại tờ khai nguồn gốc sử dụng đất và bản trích lục Phó bản do ông Võ Công C cung cấp).

Thửa 32, tờ D1 diện tích 3.143m² đã được xác định là của vợ chồng ông Võ S, đã trải qua quá trình thu hồi, bố trí tái định cư:

+ Dự án đường vào Công viên nước N (nay là đường H) năm 2003: ông Võ Công C được đền bù diện tích đất 1.781m², trong đó: đền bù 300m² đất ở và 1.481m² đất nông nghiệp liền kề tại Quyết định số 555/QĐ-UBND ngày 03/3/2003 của UBND tỉnh, đồng thời cấp cho ông Võ Công C 01 lô đất tái định cư có ký hiệu B4, diện tích 210m² tại khu quy hoạch tái định cư công viên nước N, xóm G - xã T, thành phố H (nay là phường A, thành phố H).

+ Dự án xây dựng Đại học H bước 2, giai đoạn 1 năm 2013: Thừa đất ông Võ Công C và các đồng thừa kế của ông Võ S đang sử dụng bị thu hồi là 1.317,9m². Trong đó được bồi thường 700m² đất ở và 617,9m² đất nông nghiệp liền kề cho các đồng thừa kế của ông Võ S (Do đã bồi thường 300m² đất ở tại dự án đường vào Công viên nước N).

Ngày 27/12/2013, UBND thành phố H ban hành Quyết định số 8023/QĐ-UBND về việc phê duyệt giá trị bồi thường hỗ trợ về đất và tài sản cho các đồng thừa kế của ông Võ S được bồi thường, hỗ trợ với tổng số tiền 2.075.248.000 đồng.

Ngày 05/10/2015, UBND thành phố H ban hành Quyết định số 7048/QĐ-UBND về phê duyệt giá trị bồi thường hỗ trợ bổ sung, trong đó, các đồng thừa kế của ông Võ S được bồi thường hỗ trợ bổ sung với tổng số tiền 2.580.868.000 đồng.

Đối tượng bị thu hồi đất là các đồng thừa kế của ông Võ Sung. Đồng thời, ông Võ Công C người trực tiếp bị mất chỗ ở đã được bố trí một lô đất có ký hiệu B4, diện tích 210m² tại khu quy hoạch tái định cư công viên nước N, xóm G - xã T, thành phố H (nay là phường A, thành phố H).

Do đó, các đồng thừa kế của ông Võ S được bố trí thêm 03 lô tái định cư tại khu tái định cư phục vụ giải tỏa Đại học H, phường A, thành phố H do diện tích bị thu hồi lớn hơn hai lần hạn mức đất ở, cụ thể: Lô D20 diện tích 163m²; Lô D19 diện tích 97,5m² và Lô D18 diện tích 97,5m² là theo quy định tại điểm c khoản 2 điều 35 Quyết định số 18/2011/QĐ-UBND ngày 01/6/2011 của UBND tỉnh quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố H). Dự án thu hồi đất và Phê duyệt bồi thường, tái định cư từ năm 2013 nên áp dụng Quyết định số 18/2011/QĐ-UBND ngày 01/6/2011 là phù hợp về thời điểm.

Điểm c Khoản 2, điều 35 Quyết định số 18/2011/QĐ-UBND ngày 01/6/2011 của UBND tỉnh T quy định:

“2. Trường hợp đất ở bị thu hồi lớn hơn hạn mức giao đất ở thì UBND cấp có thẩm quyền căn cứ vào quỹ đất, quỹ nhà và tình hình thực tế của địa phương để xem xét, quyết định giao thêm một phần diện tích đất ở hoặc bố trí thêm nhà tái định cư cho người bị thu hồi đất theo đề nghị của tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, đảm bảo theo nguyên tắc sau:

c) Diện tích thu hồi từ 05 (năm) lần hạn mức giao đất ở tại địa phương trở lên được giao thêm 03 (ba) lô đất tái định cư hoặc mua, thuê thêm 03 (ba) căn hộ tái định cư”.

Từ những căn cứ pháp lý trên, xét thấy việc UBND thành phố bố trí thêm 3 lô đất tái định cư cho các đồng thừa kế của ông Võ S tại các Quyết định: Quyết định số 759/QĐ-UBND ngày 17/2/2016; Quyết định số 740/QĐ- UBND ngày 17/2/2016; Quyết định số 758/QĐ-UBND ngày 17/2/2016 về việc giao đất cho các đồng thừa kế của ông Võ S và việc trả lời cho ông Võ Công C tại Công văn số 1999/UBND-NĐ ngày 08/7/2016 là đúng quy định của pháp luật, hoàn toàn thuộc vào thẩm quyền của Chính quyền địa phương khi thu hồi đất và quỹ đất mà địa phương đang quản lý. Phù hợp với nguồn gốc và quyền lợi chung của những người đồng thừa kế của ông Võ S, trong đó bao gồm cả gia đình ông Võ Công C.

Bản án sơ thẩm cho rằng “*Tại thời điểm Nhà nước thu hồi đất, gia đình ông C đang trực tiếp sinh sống tại thửa đất bị thu hồi, được Công an phường A xác nhận, hậu quả là gia đình ông C bị mất chỗ ở, không có chỗ ở nào khác tại phường A. Ngoài ra, còn có Hộ gia đình ông Võ Công K và Hộ gia đình bà Võ Thị Thùy T3 là những người con của ông C đang trực tiếp sinh sống tại thửa đất bị thu hồi (Hộ ông K cũng như bà T3 đủ điều kiện là “Hộ phụ” theo quy định tại khoản 3 Điều 35 Quyết định số 18/2011 của UBND tỉnh T).*” là không phù hợp bởi Dự án đường vào Công viên nước N (nay là đường H) năm 2003 đã thu hồi phần đất mà gia đình ông C đang sử dụng: ông Võ Công C được đền bù diện tích đất 1.781m², trong đó: đền bù 300m² đất ở và 1.481m² đất nông nghiệp liền kề tại Quyết định số 555/QĐ-UBND ngày 03/3/2003 của UBND tỉnh, đồng thời cấp cho ông Võ Công C 01 lô đất tái định cư có ký hiệu B4, diện tích 210m² tại khu quy hoạch tái định cư công viên nước N, xóm G - xã T, thành phố H (nay là phường A, thành phố H). Như vậy, gia đình ông C (bao gồm cả 02 người con là Võ Công K và bà Võ Thị Thùy T3) đã di chuyển chỗ ở theo ông C theo lô đất Tái định cư năm 2003.

[3] Quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về yêu cầu hủy Quyết định số: 759/QĐ-UBND ngày 17/02/2016 của UBND thành phố H về việc giao đất cho các đồng thừa kế của ông Võ S đối với Lô D, diện tích 163m², tọa lạc tại khu tái định cư phục vụ giải tỏa Đại học H, phường A, thành phố H; rút lại nội dung kiến nghị Tòa án có ý kiến đối với UBND thành phố H cấp lô đất nêu trên cho gia đình ông C để làm đất tái định cư. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 173 của Luật Tổ tụng hành chính, Hội đồng xét xử sơ thẩm đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện này của ông Võ Công C là đúng quy định.

[4] Như vậy, việc UBND thành phố H ban hành các Quyết định số 740/QĐ-UBND ngày 17/2/2016; Quyết định số 758/QĐ-UBND ngày 17/2/2016 về việc giao đất ở cho các đồng thừa kế của ông Võ S các lô đất tọa lạc tại Khu tái định cư phục vụ giải tỏa Đại học H, phường A, thành phố H gồm: Thửa đất số: 949 (D.19); Tờ bản đồ số: 38; Diện tích 97.5m² và Thửa đất số: 948 (D.18); Tờ bản đồ số: 38; Diện tích 97.5m² là đúng đối tượng và đúng quy định của pháp luật đất đai về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, phù hợp với điều kiện về quỹ đất mà địa phương có thẩm quyền giải quyết. Trên cơ sở đó việc UBND thành phố H ban hành Công văn số 1999/UBND-NĐ ngày 08/7/2016 về việc trả lời đơn của ông Võ Công C là đúng quy định. Do đó, yêu cầu khởi kiện của ông Võ Công C về việc đề nghị hủy Quyết định số 740, Quyết định số 758 và

Công văn số 1999 và yêu cầu độc lập của ông Võ Công K, bà Võ Thị Thùy T3 là không có căn cứ chấp nhận. Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa một phần bản án hành chính sơ thẩm theo hướng bác yêu cầu khởi kiện và yêu cầu độc lập về việc huỷ cá quyết định hành chính nêu trên.

Về chi phí tố tụng được giữ nguyên như quyết định bản án sơ thẩm.

Về án phí hành chính sơ thẩm: ông Võ Công C được miễn nộp.

Ông Võ Công K phải chịu án phí hành chính sơ thẩm là 300.000 đồng,.

Bà Võ Thị Thùy T3 phải chịu án phí hành chính sơ thẩm là 300.000 đồng.

Những người kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 2 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính;

Chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn C1, bà Đoàn Thị L1, bà Đoàn Thị B, bà Đoàn Thị Phương T5, bà Nguyễn Thị K1; Sửa một phần Bản án hành chính sơ thẩm số 10/2025/HC-ST ngày 05 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Huế.

2. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193; khoản 1 Điều 348, khoản 2 Điều 349 Luật tố tụng hành chính 2015; Điểm c Khoản 2, điều 35 Quyết định số 18/2011/QĐ-UBND ngày 01/6/2011 của UBND tỉnh T ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

2.1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Võ Công C và toàn bộ yêu cầu độc lập của ông Võ Công K, bà Võ Thị Thùy T3, về việc yêu cầu tuyên huỷ các Quyết định hành chính sau của Ủy ban nhân dân thành phố H (Ủy ban nhân dân quận T, thành phố H):

- Về yêu cầu huỷ Quyết định số 740/QĐ-UBND ngày 17/02/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố H về việc giao đất ở cho các đồng thừa kế của ông Võ S, Lô đất số D.19, diện tích 97,5m², tọa lạc tại Khu tái định cư phục vụ giải tỏa Đại học H, phường A, thành phố H;

- Về yêu cầu huỷ Quyết định số 758/QĐ-UBND ngày 17/02/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố H về việc giao đất ở cho các đồng thừa kế của ông Võ S, Lô đất số D.18, diện tích 97,5m², tọa lạc tại Khu tái định cư phục vụ giải tỏa Đại học H, phường A, thành phố H;

- Về yêu cầu huỷ Công văn số 1999/UBND-NĐ ngày 08/7/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố H về việc trả lời đơn của ông Võ Công C.

- Về yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân thành phố H (Ủy ban nhân dân quận T, thành phố H) thực hiện nhiệm vụ công, ban hành lại các Quyết định trên theo đúng đối tượng được cấp đất tái định cư, cụ thể là cấp cho ông Võ Công K Thửa đất số:

949 (D.19); Tờ bản đồ số: 38; Diện tích 97.5m², tọa lạc tại Khu tái định cư P, phường A, thành phố H; cấp cho bà Võ Thị Thùy T3 Thửa đất số: 948 (D.18); Tờ bản đồ số: 38; Diện tích 97.5m², tọa lạc tại Khu tái định cư P Huế, phường A, thành phố H theo đúng quy định pháp luật.

2.2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của ông Võ Công C về yêu cầu hủy Quyết định số: 759/QĐ-UBND ngày 17/02/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố H về việc giao đất cho các đồng thừa kế của ông Võ S đối với Lô D, diện tích 163m², tọa lạc tại khu tái định cư phục vụ giải tỏa Đại học H, phường A, thành phố H.

3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: người khởi kiện đã nộp đủ.

4. Về án phí hành chính sơ thẩm:

Về án phí hành chính sơ thẩm: ông Võ Công C được miễn nộp.

Ông Võ Công K phải chịu án phí hành chính sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0000211 ngày 13-6-2023 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là Thi hành án thành phố H).

Bà Võ Thị Thùy T3 phải chịu án phí hành chính sơ thẩm là 300.000 đồng; nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0000210 ngày 13-6-2023 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là Thi hành án thành phố H).

5. Về án phí hành chính phúc thẩm, những người kháng cáo không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện CT&KSXXPT tại Đà Nẵng;
- TAND TP. Huế;
- VKSND TP. Huế;
- THADS TP. Huế;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, P.HCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tấn Long